TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Nhà Văn hóa khu hành chính 13, phường Liên Bảo, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 24/4/1997 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 3, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thu H; chồng là Lê Văn Tiến; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Kim Văn B, sinh năm 1983; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Nguyễn Văn K, sinh năm 2000; trú tại: Thôn G, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/12/2018, tại khu vực trước cửa hàng điện thoại Viettel, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát

hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Thu T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Kim Văn B.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại tay phải của T 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa các hạt tinh thể dạng đá (T khai nhận đó là ma tuý đá định bán cho B nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu giữ tại túi áo khoác bên trái đang mặc của T số tiền 1.000.000đ (T khai nhận đó là tiền B đưa cho T để mua gói ma tuý đá); thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng; tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Kaiser, màu đỏ, BKS: 22H9-2646.

Tại kết luận giám định số 27/KL-GĐ ngày 01/01/2019, Phòng Kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3555 gam. Khối lượng Methamphetamine trong 0,3555 gam mẫu là 0,2659 gam.* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,2529 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Thị Thu T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Á quen biết ngoài xã hội hỏi mua ma tuý đá, Á đồng ý và hẹn T tới khu vực cổng Trường Tiểu học Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để trao đổi mua bán. Sau đó, T một mình đi taxi đến địa điểm đã hẹn và mua được của Á 01 gói ma tuý đá với giá 900.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến hơn 20 giờ cùng ngày, B gọi điện hỏi mua ma tuý đá của T, do chưa sử dụng đến gói ma tuý vừa mua được của Á nên T đồng ý bán cho B nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSTPVY ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 22 - 24 và từ bút lục 93 - 130).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 02

năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,2529 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu T; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thu T.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/12/2018, tại khu vực trước cửa hàng điện thoại Viettel, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Kim Văn B thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất loại Methamphetamine, khối lượng 0,3555 gam. Khối lượng Methamphetamine trong 0,3555 gam mẫu là 0,2659 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người phụ nữ tên Á đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra T khai không biết rõ nhân thân của Ánh nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K là người chở T đến địa điểm mua bán ma túy, nhưng Đ và K không biết mục đích của T, việc T đem ma túy đi bán Đ và K không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Đối với Kim Văn B là người hỏi mua ma túy của T để sử dụng, nhưng B chưa nhận được ma túy thì bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của bị cáo T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã thu giữ của bị cáo T cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã thu giữ của Nguyễn Văn K cần trả lại cho chủ sở hữu vì không có liên quan đến tội phạm theo quy định tại

khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,2529 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu T; trả lại anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã thu giữ của Nguyễn Thị Thu T (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/3/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Anh an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình